

Bản án số: 34/2025/HNGĐ - ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2025

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thông;

Bà Vũ Thị Thanh Hương;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Tường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa:**
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXX - ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2024, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc C ngày 13 tháng 5 năm 2021 có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày kết hôn chị T về nhà anh C làm dâu luôn và sống chung cùng gia đình bố mẹ chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến giữa năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi nhưng tình cảm không cải thiện. Đến tháng 9 năm 2024 do không thể tiếp tục cuộc sống như vậy

nên chị T đã thuê nhà dọn ra bên ngoài ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh C cũng như hai bên gia đình không có dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc C. Việc chị làm đơn xin ly hôn anh C là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C nhưng anh C đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh C là bị đơn đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Quốc C. Về con chung: Chị T, anh C không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Thị Kim T xin ly hôn anh Nguyễn Quốc C. Anh C có địa chỉ tại thôn Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc C, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án về địa phương làm việc, lấy lời khai của bà Trần Thị Hồng M là mẹ đẻ anh C ở cùng nhà với anh C. Bà M trình bày: Hiện tại anh C đang ở cùng nhà với bà, bà và anh C đã nhận được các giấy báo, Thông báo của Tòa án yêu cầu anh C đến Tòa án làm việc nhưng do anh C bận đi làm nên không thể sắp xếp đến Tòa án làm việc được. Năm 2021 bà xây dựng gia đình cho anh Nguyễn Quốc C và chị Lê Thị Kim T. Sau ngày cưới chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà bà ở TDP Y, thị trấn V. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn gì hay không thì bà không biết, chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của bà do anh chị tự quyết định. Về con chung: Anh C, chị T không có con chung. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh chị có tài sản, có nợ nần ai hay không, có tài sản cho ai vay hay không bà không biết. Nếu anh chị có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và gửi Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần. Tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh C là tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị T về gia đình anh C làm dâu và sống chung cùng bố mẹ chồng, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi nhưng tình cảm không cải thiện. Đến tháng 9 năm 2024 do không thể tiếp tục cuộc sống như vậy nên chị T đã thuê nhà dọn ra bên ngoài ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xác minh tại UBND thị trấn V cho biết chị T, anh C kết hôn với nhau ngày 13/5/2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh C chung sống cùng gia đình anh C, hiện chị T không còn ở cùng với anh C. Chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị T, anh C không có con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên địa phương không nắm được. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là mâu thuẫn về vấn đề tình cảm do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến hiện tại hai vợ chồng không có dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ.

Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

Về con chung: Chị T, anh C không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

Từ những phân tích, nhận định trên thấy quan điểm của Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Quốc C.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung, về con riêng, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị Lê Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0005238 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn

